



TP. HỒ CHÍ MINH
CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG
-----o0o-----
ISO 9001:2015

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----o0o-----

Đồng Nai, ngày 01 tháng 01 năm 2026

BÁO GIÁ CÔNG RUNG - ÉP KHU VỰC: Tỉnh Đồng Nai



Kính gửi: _____
To: _____ Tel: _____ Email: _____

Công ty TNHH XDCT Hùng Vương xin thông báo đến Quý Công ty giá các loại ống cống thoát nước chế tạo theo công nghệ Rung ép như sau:

NO.	LOẠI ỐNG CỐNG DÀI 2.5-3.0M	ĐƠN GIÁ (đ/md)			GỐI CỐNG (đ/cái)	JOINT (đ/cái)
		THÁP-T	TIÊU CHUẨN-TC	CAO-C		
1	Cống rung - ép D300 d5cm	399,000	405,000	-	105,000	38,000
2	Cống rung - ép D400 d5.5cm	486,000	504,000	517,000	115,000	49,000
3	Cống rung - ép D500 d6cm	611,000	644,000	667,000	142,000	58,000
4	Cống rung - ép D600 d7cm	744,000	808,000	843,000	233,000	68,000
5	Cống rung - ép D700 d8cm	1,115,000	1,171,000	1,241,000	269,000	79,000
6	Cống rung - ép D800 d8cm	1,197,000	1,316,000	1,494,000	317,000	87,000
7	Cống rung - ép D900 d9cm	1,582,000	1,858,000	2,007,000	380,000	98,000
8	Cống rung - ép D1000 d10cm	1,746,000	2,033,000	2,212,000	406,000	185,000
9	Cống rung - ép D1200 d12cm	2,879,000	3,171,000	3,310,000	639,000	224,000
10	Cống rung - ép D1500 d14cm	4,325,000	4,745,000	4,885,000	861,000	269,000
11	Cống rung - ép D1800 d16cm	5,218,000	6,478,000	6,758,000	1,480,000	320,000
12	Cống rung - ép D2000 d18cm	6,342,000	7,462,000	8,022,000	1,699,000	353,000

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm thuế V.A.T

- Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển, bốc dỡ hai đầu khu vực Tỉnh Đồng Nai.
 - Cống được sản xuất theo Bộ thiết kế định hình cống BTCT do Viện khoa học và công nghệ giao thông vận tải - Bộ GTVT lập cho dây chuyền sản xuất cống Rung ép tự động được nhập toàn bộ của Mỹ. Cốt thép liên kết hàn tự động bằng máy. Bê Tông cống Mác 300.
 - Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 9113:2012 - Cống tròn BTCT do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.
 - Gối cống được sản xuất theo bản vẽ thiết kế đính kèm theo TCVN 10799:2015. Bê tông gối Mác 250.
 - Sản phẩm được kiểm soát bằng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015.
- Công ty TNHH XDCT Hùng Vương không phân phối các sản phẩm do chúng tôi sản xuất thông qua bất kì đại lý thương mại nào. Tất cả báo giá là do DUY NHẤT Công ty TNHH XDCT Hùng Vương phát hành. Mọi báo giá do đơn vị khác cấp đều không có giá trị.
- Mọi chi tiết xin liên hệ tại Văn phòng công ty: 670 - 672 Ba Tháng Hai, P.Diên Hồng, TP.HCM.
 - Tel: 028.3863.6932 - 028.3863.6914 - Email: Sales@hungvuongco.com.vn - Website: hungvuongco.com.vn
 - Báo giá này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các báo giá trước đây.

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách hàng.

CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG



TP. HỒ CHÍ MINH
CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG

-----o0o-----

ISO 9001:2015

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----o0o-----

Đồng Nai, ngày 01 tháng 01 năm 2026



BÁO GIÁ CÔNG LY TÂM

KHU VỰC: Tỉnh Đồng Nai

Kính gửi:

To: _____ Tel: _____ Email: _____

Công ty TNHH XDCT Hùng Vương xin thông báo đến Quý Công ty giá các loại ống cống thoát nước chế tạo theo phương pháp ly tâm kết hợp rung như sau:

NO.	LOẠI ống CÔNG DÀI TỪ 3-4M	ĐƠN GIÁ (đ/md)			GÓI CÔNG (đ/cái)	JOINT (đ/cái)
		THÁP-T	TIÊU CHUẨN-TC	CAO-C		
1	Cống ly tâm D300 d5cm	454,000	460,000	-	157,000	38,000
2	Cống ly tâm D400 d5cm	549,000	572,000	587,000	171,000	49,000
3	Cống ly tâm D500 d6cm	696,000	731,000	756,000	217,000	58,000
4	Cống ly tâm D600 d6cm	812,000	895,000	978,000	306,000	68,000
5	Cống ly tâm D700 d8cm	1,223,000	1,280,000	1,351,000	362,000	79,000
6	Cống ly tâm D800 d8cm	1,291,000	1,416,000	1,603,000	419,000	87,000
7	Cống ly tâm D900 d9cm	1,760,000	2,071,000	2,232,000	502,000	98,000
8	Cống ly tâm D1000 d9cm	1,965,000	2,280,000	2,469,000	534,000	185,000
9	Cống ly tâm D1200 d12cm	3,276,000	3,582,000	3,726,000	805,000	224,000
10	Cống ly tâm D1250 d12cm	3,422,000	3,757,000	4,182,000	840,000	230,000
11	Cống ly tâm D1500 d14cm	4,836,000	5,326,000	5,539,000	1,099,000	269,000
12	Cống ly tâm D1800 d16cm	6,125,000	7,465,000	7,744,000	1,480,000	320,000
13	Cống ly tâm D2000 d18cm	7,376,000	8,503,000	9,093,000	1,699,000	353,000

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm thuế V.A.T

- Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển, bốc dỡ hai đầu khu vực Tỉnh Đồng Nai.
 - Cống được sản xuất theo Bộ thiết kế định hình cống BTCT do Viện khoa học và công nghệ giao thông vận tải - Bộ GTVT lập cho dây chuyền sản xuất cống quay Ly Tâm. Cốt thép liên kết hàn tự động bằng máy. Bê tông cống Mác 300.
 - Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 9113:2012 - Cống tròn BTCT do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.
 - Gói cống được sản xuất theo bản vẽ thiết kế đính kèm theo TCVN 10799:2015. Bê tông gói Mác 250.
 - Sản phẩm được kiểm soát bằng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015.
- Công ty TNHH XDCT Hùng Vương không phân phối các sản phẩm do chúng tôi sản xuất thông qua bất kì đại lý thương mại nào. Tất cả báo giá là do DUY NHẤT Công ty TNHH XDCT Hùng Vương phát hành. Mọi báo giá do đơn vị khác cấp đều không có giá trị.
- Mọi chi tiết xin liên hệ tại Văn phòng công ty: 670 - 672 Ba Tháng Hai, P.Diên Hồng, TP.HCM.
 - Tel: 028.3863.6932 - 028.3863.6914 - Email: Sales@hungvuongco.com.vn - Website: hungvuongco.com.vn
 - Báo giá này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các báo giá trước đây.

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách hàng.

CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG



Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày 01 tháng 01 năm 2026

BÁO GIÁ CÔNG HỘP RUNG - LỖI KHU VỰC: Tỉnh Đồng Nai

Kính gửi:

To: _____ Tel: _____ Email: _____

Công ty TNHH XDCT Hùng Vương xin thông báo đến Quý Công ty giá các loại ống cống thoát nước hình hộp chế tạo theo công nghệ Rung lõi như sau:

NO.	LOẠI CÔNG DÀI 1.2M	ĐƠN GIÁ (đ/mđ)	JOINT (đ/cái)	Ghi chú
1	Cống hộp 0.7 x 0.7 m	3,218,000	153,000	
2	Cống hộp 0.8 x 0.8 m	3,549,000	154,000	
3	Cống hộp 0.9 x 0.9 m	4,426,000	195,000	
4	Cống hộp 1.0 x 1.0 m	4,548,000	216,000	
5	Cống hộp 1.0 x 1.5 m	6,799,000	216,000	
6	Cống hộp 1.2 x 1.2 m	5,213,000	252,000	
7	Cống hộp 1.3 x 1.3 m	6,967,000	292,000	
8	Cống hộp 1.4 x 1.0 m	6,719,000	292,000	
9	Cống hộp 1.4 x 1.4 m	7,391,000	292,000	
10	Cống hộp 1.5 x 1.5 m	7,836,000	308,000	
11	Cống hộp 1.5 x 1.8 m	10,059,000	378,000	
12	Cống hộp 1.5 x 2.0 m	10,873,000	378,000	
13	Cống hộp 1.6 x 1.6 m	8,146,000	335,000	
14	Cống hộp 1.6 x 2.0 m	10,556,000	378,000	
15	Cống hộp 2.0 x 1.6 m	10,642,000	378,000	
16	Cống hộp 1.8 x 1.8 m	11,634,000	381,000	
17	Cống hộp 2.0 x 2.0 m	12,113,000	419,000	
18	Cống hộp 2.0 x 2.5 m	15,430,000	453,000	
19	Cống hộp 2.5 x 2.0 m	16,091,000	453,000	
20	Cống hộp 2.4 x 2.4 m	18,300,000	523,000	
21	Cống hộp 2.5 x 2.5 m	18,025,000	523,000	
22	Cống hộp 2.8 x 2.8 m	23,645,000	580,000	
23	Cống hộp 2.0 x 3.0 m	18,181,000	580,000	
24	Cống hộp 3.0 x 2.0 m	22,528,000	580,000	
25	Cống hộp 2.5 x 3.0 m	22,515,000	580,000	
26	Cống hộp 3.0 x 2.5 m	24,169,000	580,000	
27	Cống hộp 3.0 x 3.0 m	25,812,000	621,000	
28	Cống hộp 3.0 x 3.5 m	33,360,000	593,000	
29	Cống hộp 3.0 x 4.0 m	38,722,000	741,000	
30	Cống hộp 3.5 x 3.5 m	39,217,000	647,000	
31	Cống hộp 4.0 x 4.0 m	49,525,000	835,000	
32	Cống hộp 2x(1.6 x 1.6) m	14,205,000	500,000	
33	Cống hộp 2x(1.6 x 2.0) m	18,314,000	551,000	
34	Cống hộp 2x(2.0 x 1.6) m	19,760,000	588,000	
35	Cống hộp 2x(2.0 x 2.0) m	21,521,000	621,000	
36	Cống hộp 2x(2.0 x 2.5) m	27,687,000	688,000	
37	Cống hộp 2x(2.5 x 2.0) m	28,408,000	735,000	
38	Cống hộp 2x(2.0 x 3.0) m	29,307,000	737,000	
39	Cống hộp 2x(3.0 x 2.0) m	39,938,000	737,000	
40	Cống hộp 2x(2.5 x 2.5) m	30,571,000	737,000	
41	Cống hộp 2x(2.5 x 3.0) m	38,020,000	793,000	
42	Cống hộp 2x(3.0 x 2.5) m	42,490,000	793,000	
43	Cống hộp 2x(3.0 x 3.0) m	42,573,000	882,000	

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm thuế V.A.T

- Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển, bốc dỡ hai đầu khu vực Tỉnh Đồng Nai.
- Cống được sản xuất theo Bộ thiết kế định hình cống hộp BTCT do Trung tâm Ứng dụng KHCN Trường Giao Thông Vận Tải Trung Ương VI - Bộ GTVT lập cho dây chuyền sản xuất công tự động được nhập toàn bộ của Đan Mạch. Cốt thép liên kết hàn tự động bằng máy. Bê Tông cống Mác 300.
- Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 9116:2012 - Cống hộp BTCT do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.
- Sản phẩm được kiểm soát bằng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015.
- Công ty TNHH XDCT Hùng Vương không phân phối các sản phẩm do chúng tôi sản xuất thông qua bất kì đại lý thương mại nào. Tất cả báo giá là do DUY NHẤT Công ty TNHH XDCT Hùng Vương phát hành. Mọi báo giá do đơn vị khác cấp đều không có giá trị.
- Mọi chi tiết xin liên hệ tại Văn phòng công ty: 670 - 672 Ba Tháng Hai, P.Diên Hồng, TP.HCM.
- Tel: 028.3863.6932 - 028.3863.6914 - Email: Sales@hungvuongco.com.vn - Website: hungvuongco.com.vn
- Báo giá này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các báo giá trước đây.

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách hàng.

CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG



TP. HỒ CHÍ MINH
CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG

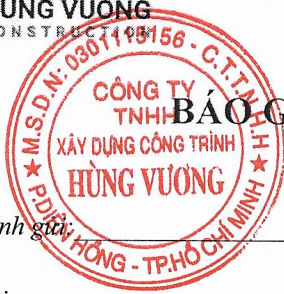
-----o0o-----

ISO 9001:2015

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----o0o-----

Đồng Nai, ngày 01 tháng 01 năm 2026



BÁO GIÁ CỌC BÊ TÔNG LY TÂM ỨNG LỰC TRƯỚC - PC
KHU VỰC: Tỉnh Đồng Nai

Kính gửi:

To: _____ Tel: _____ Email: _____

Công ty TNHH XDCT Hùng Vương xin thông báo đến Quý Công ty giá các loại cọc Bê tông dự ứng lực như sau:

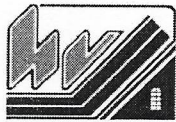
NO.	LOẠI CỌC QUY CÁCH	ĐƠN GIÁ (đ/md)			4 TÁP NỔI (đ)	GHI CHÚ
		LOẠI A	LOẠI B	LOẠI C		
1	Cọc ống bê tông D300	318,000	371,000	426,000	76,000	Táp nổi chỉ dùng cho loại cọc C và B500, B600 các loại
2	Cọc ống bê tông D350	357,000	416,000	484,000	76,000	
3	Cọc ống bê tông D400	479,000	587,000	629,000	76,000	
4	Cọc ống bê tông D500	710,000	839,000	949,000	250,000	
5	Cọc ống bê tông D600	923,000	1,140,000	1,285,000	593,000	

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm thuế V.A.T

- Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển, bốc dỡ hai đầu khu vực Tỉnh Đồng Nai.
 - Cọc được sản xuất theo Bộ thiết kế định hình cọc ống bê tông dự ứng lực do Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ GTVT- Bộ Giao Thông Vận Tải lập. Cốt thép liên kết hàn tự động bằng máy. Cường độ nén của bê tông chế tạo Cọc 60 MPa (Mẫu hình trụ 150x300mm).
 - Khách hàng có thiết kế riêng sẽ được báo giá riêng.
 - Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 7888:2014 - Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.
 - Sản phẩm được kiểm soát bằng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015.
- Công ty TNHH XDCT Hùng Vương không phân phối các sản phẩm do chúng tôi sản xuất thông qua bất kỳ đại lý thương mại nào. Tất cả báo giá là do DUY NHẤT Công ty TNHH XDCT Hùng Vương phát hành. Mọi báo giá do đơn vị khác cấp đều không có giá trị.
- Mọi chi tiết xin liên hệ tại Văn phòng công ty: 670 - 672 Ba Tháng Hai, P.Điên Hồng, TP.HCM.
 - Tel: 028.3863.6932 - 028.3863.6914 - Email: Sales@hungvuongco.com.vn - Website: hungvuongco.com.vn
 - Báo giá này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các báo giá trước đây.

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách hàng.

CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG



HUNG VUONG
CONSTRUCTION

TP. HỒ CHÍ MINH
CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG

-----o0o-----

ISO 9001:2015

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----o0o-----

Đồng Nai, ngày 01 tháng 01 năm 2026



BÁO GIÁ CỌC BÊ TÔNG LY TÂM ỨNG LỰC TRƯỚC - PHC

KHU VỰC: Tỉnh Đồng Nai

Kính gửi,

To: _____ Tel: _____ Email: _____

Công ty TNHH XDCT Hùng Vương xin thông báo đến Quý Công ty giá các loại cọc Bê tông dự ứng lực như sau:

NO.	LOẠI CỌC QUY CÁCH	ĐƠN GIÁ (đ/md)			4 TÁP NỐI (đ)	GHI CHÚ
		LOẠI A	LOẠI B	LOẠI C		
1	Cọc ống bê tông D300	326,000	378,000	433,000	76,000	Táp nối chỉ dùng cho loại cọc C và B500, B600 các loại
2	Cọc ống bê tông D350	375,000	434,000	501,000	76,000	
3	Cọc ống bê tông D400	504,000	613,000	652,000	76,000	
4	Cọc ống bê tông D500	739,000	868,000	980,000	250,000	
5	Cọc ống bê tông D600	962,000	1,180,000	1,327,000	593,000	

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm thuế V.A.T

- Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển, bốc dỡ hai đầu khu vực Tỉnh Đồng Nai.
 - Cọc được sản xuất theo Bộ thiết kế định hình cọc ống bê tông dự ứng lực do Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ GTVT- Bộ Giao Thông Vận Tải lập. Cốt thép liên kết hàn tự động bằng máy. Cường độ nén của bê tông chế tạo Cọc 80 MPa (Mẫu hình trụ 150x300mm).
 - Khách hàng có thiết kế riêng sẽ được báo giá riêng.
 - Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 7888:2014 - Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.
 - Sản phẩm được kiểm soát bằng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015.
- Công ty TNHH XDCT Hùng Vương không phân phối các sản phẩm do chúng tôi sản xuất thông qua bất kì đại lý thương mại nào. Tất cả báo giá là do DUY NHẤT Công ty TNHH XDCT Hùng Vương phát hành. Mọi báo giá do đơn vị khác cấp đều không có giá trị.
- Mọi chi tiết xin liên hệ tại Văn phòng công ty: 670 - 672 Ba Tháng Hai, P.Điên Hồng, TP.HCM.
 - Tel: 028.3863.6932 - 028.3863.6914 - Email: Sales@hungvuongco.com.vn - Website: hungvuongco.com.vn
 - Báo giá này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các báo giá trước đây.

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách hàng.

CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG